

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HSST

Ngày: 28/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương và ông Trần Văn Điệp

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Hữu Ph, sinh năm 1990 tại An Giang.

HKTT: Ấp Ph, xã Ph, huyện A, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: khu phố Ph, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo

Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 9/12

Họ tên cha: Mai Văn T, sinh năm 1967.

Họ tên mẹ: Bùi Thị Th, sinh năm 1966.

Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình

Bị cáo có vợ là Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1994 và 01 con nhỏ sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 26 tháng 3 năm 2020, bị Công an xã H (nay là thị trấn H) huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã đóng phạt xong vào ngày 30 tháng 3 năm 2020.

Bị giam giữ từ ngày 24 tháng 3 năm 2020 đến ngày 02 tháng 4 năm 2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N trong vụ án khác.

- Người bị hại: Anh Trần Đình H, sinh năm 1995; nơi cư trú: khu phố Ph, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(bị cáo có mặt; bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Hữu Ph là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 3 năm 2020, Ph đi bộ trên đường H thuộc khu phố Ph, thị trấn H, huyện N tìm người có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến Cửa hàng điện thoại di động Ph do anh Trịnh Đình H làm chủ thì phát hiện Cửa hàng điện thoại di động Ph không đóng cửa và không có người trông coi nên Ph nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ph vào Cửa hàng điện thoại giả vờ hỏi mua thẻ cào điện thoại nhưng không thấy ai trả lời. Ph lên vào bên trong Cửa hàng mở tủ trộm cắp 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu ITEL, 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J2, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A51W và 01 điện thoại di động hiệu F3 Plus bỏ vào 02 túi quần trước rồi đi ra khỏi Cửa hàng khoảng 200 mét thì bị Công an thị trấn H đang tuần tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động chưa qua sử dụng hiệu ITEL, 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Sam Sung J2, 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo A51W và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu F3 Plus.

Theo Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện N thì 01 điện thoại di động chưa qua sử dụng hiệu ITEL trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Sam Sung J2 trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo A51W trị giá 1.700.000 đồng và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu F3 Plus trị giá 3.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 7.700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Mai Hữu Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng: Đối với 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu ITEL, 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J2, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A51W và 01 điện thoại di động hiệu F3 Plus là tài sản của anh Trịnh Đình H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 04 chiếc điện thoại di động nêu trên cho anh H.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Hữu Ph từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

- Bị cáo Mai Hữu Ph không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị

cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai trong hồ sơ nên căn cứ Điều 292 xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã có hành vi trộm cắp cụ thể như sau: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại Cửa hàng điện thoại di động Ph, địa chỉ: khu phố Ph, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Mai Hữu Ph đã trộm cắp của anh Trịnh Đình H 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động chưa qua sử dụng hiệu ITEL trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Sam Sung J2 trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo A51W trị giá 1.700.000 đồng và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu F3 Plus trị giá 3.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 7.700.000 đồng.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Mai Hữu Ph đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu, không kiếm việc làm về nuôi sống bản thân mà trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài nên cần phải xử phạt một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản thu hồi đã trả lại cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp: Anh Trịnh Đình H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Mai Hữu Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Hữu Ph 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án phạt tù, được trừ vào thời gian bị cáo bị giam giữ từ ngày 24 tháng 3 năm 2020 đến ngày 02 tháng 4 năm 2020.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Mai Hữu Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Trung